

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 25-02-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Trọng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Trịnh Khởi Nghĩa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Mộng T, sinh năm: 1985; cư trú tại: Ấp TH, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Mười H, sinh năm: 1983; cư trú tại: Ấp TH, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Trần Mộng T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Mười H sống chung với nhau vào năm 2002, đến năm 2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Mười H không quan tâm, lo lắng cho gia đình dẫn đến thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Chị xác định không còn tính cảm với anh Mười H và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có năm người con chung gồm: Cháu Nguyễn Vũ L, sinh năm 2003, cháu Nguyễn Chí L, sinh ngày 26/5/2005, cháu Nguyễn Trúc L, sinh ngày 19/6/2007, cháu Nguyễn Chí N, sinh ngày 23/5/2009 và cháu Nguyễn Lam L, sinh ngày 06/6/2011. Hiện tại, cháu Chí L đang sống chung với anh Mười H, cháu Trúc L, cháu N và cháu Lam L đang sống chung với chị. Đối với cháu Vũ L đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu được tiếp

tục nuôi dưỡng cháu Trúc L, cháu N, cháu Lam L và đồng ý giao cháu Chí L cho anh Mười H tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị xác định không có.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh Mười H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Mười H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Mười H là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Mộng T và anh Nguyễn Văn Mười H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị T xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh Mười H không quan tâm, lo lắng cho gia đình dẫn đến thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Mặt khác, ngày 25/01/2022 anh Mười H có đơn yêu cầu Tòa án dời phiên tòa xét xử vào ngày 27/01/2022 để anh chị có điều kiện hàn gắn nhưng đến nay chị T vẫn cương quyết ly hôn và tại phiên tòa hôm nay anh Mười H vắng mặt. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Dó đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị T được ly hôn anh Mười H.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị T thấy rằng: Theo biên bản ghi nguyện vọng con chung ngày 17/01/2022, cháu Trúc L, cháu Lam L và cháu Chí N đều có nguyện vọng sống chung với chị T. Đối với cháu Chí L, Tòa án đã liên hệ trực tiếp để ghi ý kiến của cháu nhưng cháu không thể hiện nguyện vọng sống chung với chị T hay anh Mười H vì cháu không muốn anh chị ly hôn. Xét, hiện tại cháu Trúc L, cháu Lam L và cháu N đang sống chung với chị T; cháu Chí L đang sống chung với anh Mười H, cuộc sống đã ổn định và anh chị đều thống nhất giao cháu Chí L cho anh Mười H tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Trúc L, cháu Lam L và cháu N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Chí L cho anh Mười H tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Trúc L, cháu Lam L và cháu Chí N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị T yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về nợ: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Mộng T, cho chị Trần Mộng T được ly hôn anh Nguyễn Văn Mười H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí L, sinh ngày 26/5/2005 cho anh Nguyễn Văn Mười H tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Trúc L, sinh ngày 19/6/2007, cháu Nguyễn Chí N, sinh ngày 23/5/2009 và cháu Nguyễn Lam L, sinh ngày 06/6/2011 cho chị Trần Mộng T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Trần Mộng T và anh Nguyễn Văn Mười H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Mộng T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0011808 ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Trần Mộng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Mười H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TĐ, huyện ĐD;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**

